

Số: 239/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022, giữa:*

**\* Nguyên đơn: Chị Kim Thị T**, sinh năm 1983

HKTT và nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện T, Hà Nội.

**\* Bị đơn: Anh Trần Văn H**, sinh năm 1982

HKTT và nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Kim Thị T và anh Trần Văn H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** anh chị có 02 con chung là cháu Trần Trọng P, sinh ngày 11/12/2006 và Trần Phương U, sinh ngày 27/10/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho trực Kim Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trọng P và Phương U kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Trọng P, Phương U đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Chị Kim Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062571 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Phương**